

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày: 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng

Ông Trần Hành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2015, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST- HS ngày 26/5/2025 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/3/1962, tại phường Kỳ L, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố Liên G, phường Kỳ L, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là phường V, tỉnh Hà Tĩnh); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Nghề nghiệp: Chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã Kỳ L - đã bị buộc thôi việc; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ theo Quyết định số 427-QĐ/HU ngày 21/01/2013 của Huyện ủy Kỳ Anh; Con ông Nguyễn T và con bà Nguyễn Thị H (Đều đã chết); Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 04 đứa, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đ:* Ông Mai Xuân Đ - Luật sư Công ty luật TNHH P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

* *Bị hại:* Ủy ban nhân dân phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Công T - Chức vụ: Chủ tịch UBND phường; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Nam T - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Ủy ban mặt trận Tổ quốc thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1934; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Tân L, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: TDP Liên M, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Võ Thị T, sinh năm 1935; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Long S, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Phạm Thị V, sinh năm 1930; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Liên M, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: TDP Long S, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trương Thị L, sinh năm 1938; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Hợp T, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Trần H, sinh năm 1922; Địa chỉ: Phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Đã chết). Người đại diện: Ông Trần Thành T (con trai ông Hiên), Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị R, sinh năm 1934; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Trần Kim C, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: TDP Long T, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Long S, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1927; Địa chỉ: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Đã chết). Người đại diện: Ông Phan Xuân H (con trai bà Lưu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Tân L, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: tdp Long S, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị D, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị P, sinh năm 1926; Địa chỉ: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Đã chết); Người đại diện: Bà Nguyễn Thị N (con dâu bà Phúc); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị T, sinh năm 1927; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Hợp T, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Trần H, sinh năm 1925; Địa chỉ: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Đã chết); Người đại diện: Bà Hồ Thị L (Vợ ông Hiên); Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Long S, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; Nghề nghiệp: Hiện đã già yếu; Trú tại: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Văn Xuân K, sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: TDP Liên M, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị T, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: TDP Long S, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Võ Thị S, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: TDP Long S, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: TDP Liên M, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Trương Hải Q, sinh năm 1959; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: TDP Hợp T, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị T, sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: TDP Hợp T, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Trần Hữu D, sinh năm 1964; Trú tại: phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Đã chết). Người đại diện: Bà Nguyễn Thị T (Vợ ông Diện); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Lê Thị N, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Lê Quang H, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Công nhân; Trú tại: phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Lê Xuân Nghinh, sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: TDP Liên M, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: TDP Hưng L, phường Hưng T, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Lê Thị P, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: tổ dân phố Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng*

- Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1955; Trú tại: TDP Long S, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Văn Đình T, sinh năm 1946; Trú tại: TDP Hợp T, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Trần Quốc S, sinh năm 1952; Trú tại: TDP Hợp T, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1954; Trú tại: TDP Tân L, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông Lê Quang T, sinh năm 1951; Trú tại: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Ông Hà Văn C, sinh năm 1949; Trú tại: TDP Long H, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị N, sinh năm 1978; Trú tại: TDP Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2008 đến năm 2013 Nguyễn Đ giữ chức vụ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Kỳ L, trong thời gian từ năm 2010 đến 2012 có chủ trương Mặt trận tổ quốc huyện Kỳ A, phân bổ nguồn quỹ “Ngày vì người nghèo” do UBMTTQ tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo. Khi được UBND xã Kỳ L giao cho Mặt trận Tổ quốc xã Kỳ L, cụ thể là giao cho Nguyễn Đ triển khai thực hiện theo quy trình nhưng Nguyễn Đ đã tự ý lập danh sách, xây dựng hồ sơ các hộ được hưởng chính sách hỗ trợ làm nhà như: Biên bản họp các thôn, chữ ký của bí thư, thôn trưởng và chữ ký người nhận tiền cùng các biên bản nghiệm thu công trình xây nhà ở cho hộ nghèo, trình UBND xã Kỳ L xác nhận và giới thiệu đến thanh quyết toán với Mặt trận tổ quốc huyện Kỳ A nhận tiền rồi không chi trả mà chiếm đoạt, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào năm 2010 sau khi nhận được thông báo của Mặt trận tổ quốc huyện Kỳ A, phân bổ nguồn quỹ “Ngày vì người nghèo” nâng cấp nhà ở theo Quyết định 167 CP của chính phủ, Nguyễn Đ đã tự ý lập hồ sơ không thông qua họp dân để bình xét mà tự ký vào những thành phần tham gia họp, rồi xin ký xác nhận của Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND xã Kỳ L, đến ngày 26/7/2010 Nguyễn Đ mang hồ sơ đến quyết toán với Mặt trận tổ quốc huyện Kỳ A để nhận số tiền 36.000.000đồng. Khi nhận tiền về Nguyễn Đ trực tiếp chi trả cho 08 hộ, số tiền 24.000.000đồng, còn lại 04 hộ gồm Võ Văn T 4.000.000đồng, Phạm Thị V 4.000.000đồng, Võ Thị T 2.000.000đồng, Nguyễn Thị H 2.000.000đồng đều ở xã Kỳ L, tổng 12.000.000đồng Nguyễn Đ chiếm đoạt.

- Lần thứ hai: Cùng những thủ đoạn trên, sau khi hoàn tất hồ sơ đề nghị cho 13 hộ nghèo gồm có Vũ Văn H, Nguyễn Quang M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị P, Văn T, Trương Thị L, Trần H, Nguyễn Thị H, Trần Thị P, Trần H, Nguyễn Thị L, Trần Thị R, Trần Kim C đều ở xã Kỳ L. Mỗi hộ được hưởng chế độ nâng cấp nhà ở là 6.000.000đồng, ngày 30/6/2011 Nguyễn Đ mang hồ sơ đến quyết toán với Mặt trận tổ quốc huyện Kỳ A để nhận số tiền 78.000.000đồng, số tiền này Nguyễn Đ chiếm đoạt không chi cho đối tượng nào.

- Lần thứ ba: Bằng những thủ đoạn trên sau khi tự làm hoàn tất hồ sơ đề nghị của 04 hộ nghèo, mỗi hộ được hỗ trợ 6.000.000đồng, gồm: Trần Thị Thảo, Trần Thị Thích, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Tuần đều ở xã Kỳ L với tổng số tiền 24.000.000đồng, ngày 08/11/2011 Nguyễn Đ mang hồ sơ các hộ nghèo đến quyết toán tại UBMTTQ huyện Kỳ A để nhận số tiền trên, khi nhận được số tiền này Nguyễn Đ chiếm đoạt sử dụng cá nhân hết.

Ba lần Nguyễn Đ đã chiếm đoạt tổng số tiền là 114.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đ đã hoàn trả đầy đủ cho người có tiêu chuẩn được xét duyệt, nay không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-TXKA ngày 27/8/2015, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Đ về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 178; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đ nhất trí việc xét xử vắng mặt bị cáo tại phiên tòa; nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay của bị cáo bị liệt không đi lại được, sinh hoạt phải phụ thuộc vào người thân, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, bản thân đã trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau và đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được ghi nhận và khen thưởng để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt dưới liền kề và cho bị cáo được hưởng án treo; miễn án phí cho bị cáo vì thuộc đối tượng người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đ vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do hiện nay bị cáo bị liệt không đi lại được, sinh hoạt phải nhờ vào người thân hoặc dụng cụ hỗ trợ. Bị cáo không mời người bào chữa mà đồng ý việc Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh chỉ định người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2015/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội. Do mức hình phạt của điều luật về tội “Tham ô tài sản” quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 bằng nhau, nên

hành vi nêu trên của bị cáo được xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Trong thời gian từ năm 2010 đến 2012, với chức vụ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Kỳ L được phân công thực hiện lập hồ sơ hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo do Mặt trận Tổ quốc huyện Kỳ A phân bổ từ nguồn quỹ “Ngày vì người nghèo” của UBMTTQ tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình thực hiện, Nguyễn Đ đã tự lập danh sách, giả mạo chữ ký để xây dựng hồ sơ được hưởng chính sách hỗ trợ làm nhà ở cho 29 hộ nghèo của xã Kỳ L (nay là phường Kỳ Long) và nhận tại MTTQ huyện Kỳ A với tổng số tiền 138.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Đ chỉ chi trả cho 08 hộ với số tiền 24.000.000đồng, số tiền còn lại 114.000.000đồng Nguyễn Đ chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đ đã cấu thành tội “Tham ô tài sản”, với tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” và “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi đến dưới hai trăm triệu đồng” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo hiện bị liệt chân không đi lại được, sinh hoạt phải có sự hỗ trợ của người khác; bị cáo có thời gian dài tham gia công tác tại địa phương, trên nhiều lĩnh vực khác nhau và được khen thưởng; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; UBND phường Kỳ Long đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, bố được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, quy định tại b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi đó cần phải được xử phạt nghiêm minh. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo đã cao tuổi, sức khỏe yếu, không đi lại được mà phải có người thân hoặc dụng cụ hỗ trợ, sinh hoạt phải có người chăm sóc; quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nay hành vi của bị cáo không còn gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, xét thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ nghiêm, để cơ hội sửa chữa sai lầm, thể hiện sự khoan

hồng, tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **đã bị buộc thôi việc**, hiện nay không có khả năng lao động và không có thu nhập. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Nguyễn Đ đã hoàn trả đầy đủ cho người có tiêu chuẩn đã được xét duyệt, nay UBND phường Kỳ Long và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ông Lê Xuân N nguyên bí thư, ông Lê Hữu D nguyên chủ tịch UBND xã Kỳ L (nay là phường Kỳ L) đã có phần trách nhiệm trong việc quản lý cán bộ lỏng lẻo dẫn đến bị cáo Nguyễn Đ vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định từ năm 2010 đến 2013 địa bàn Kỳ L là trung tâm của dự án Fomosa, xã cùng với chính quyền các cấp tập trung vào công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư cường độ công việc cao nên thiếu sự quản lý dẫn đến cán bộ vi phạm. Việc Cơ quan điều tra xác định ông Lê Xuân N và ông Lê Hữu D không đồng phạm với bị cáo Nguyễn Đ để xử lý là có căn cứ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đ thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 278; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ **03 (Ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **05 (Năm) năm**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Đ cho Công an tỉnh Hà Tĩnh; Công phường V và Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Công an và chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi hoặc vắng mặt tại nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Người bào chữa cho bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường V;
- Công an phường V;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

